

Thanh Thủy, ngày 26 tháng 9 năm 2024

Số: 74/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 101/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Phạm Minh Đ**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh P

Bị đơn: Chị **Đỗ Thị T**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh P

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Minh Đ và chị Đỗ Thị T.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Phạm Minh Đ và chị Đỗ Thị T đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Phạm Thị Minh H, sinh ngày 16/12/2012 và Phạm Bình M, sinh ngày 01/8/2014. Ly hôn, giao cho anh Phạm Minh Đ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Thị Minh H cho đến khi thành niên lao động tự túc được và giao cho chị Đỗ Thị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Bình M cho đến khi thành niên lao động tự túc được. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đ và chị T cùng các thành viên trong gia đình không ai được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về tài sản chung: Anh Phạm Minh Đ và chị Đỗ Thị T đều thống nhất xác định vợ chồng có nhưng tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Anh Phạm Minh Đ và chị Đỗ Thị T đều thống nhất xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Phạm Minh Đ tự nguyện xin chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Đ đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số 0003883 ngày 13/9/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho anh Phạm Minh Đ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Thủy;
- Chi cục THADS huyện Thanh Thủy;
- UBND thị trấn T;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Hương Thủy